

**NGHỊ QUYẾT**

**về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo và dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

-----

**I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH****1. Kết quả**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2015-2020, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 08/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, giai đoạn 2016-2020, lĩnh vực công nghiệp của tỉnh duy trì tốc độ tăng trưởng cao, bình quân 17,53%/năm và đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; cơ cấu các ngành công nghiệp có sự chuyển dịch rõ nét theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo. Quy mô sản xuất, chất lượng sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận, đóng góp ngân sách nhà nước, thu nhập của người lao động đều tăng qua các năm. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung, nhất là hạ tầng các khu công nghiệp và dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp được quan tâm đầu tư, hoàn thiện. Uy tín, chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh ngày càng được nâng lên, góp phần quan trọng trong thu hút đầu tư, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Lĩnh vực công nghiệp của tỉnh phát triển chưa đồng bộ, bền vững, phụ thuộc nhiều vào doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI); thiếu sự kết nối giữa các doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; khả năng tham gia chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu còn hạn chế. Tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng một số khu, cụm công nghiệp còn chậm; kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ngoài hàng rào khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển công nghiệp của tỉnh. Số dự án đầu tư có hàm lượng công nghệ cao, đóng góp lớn cho ngân sách chưa nhiều; một số dự án chưa thực hiện nghiêm các cam kết đầu tư (về tiến độ, hiệu quả sử dụng đất, bảo vệ môi trường, nộp ngân sách,...).



### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Cơ chế thu hút, hỗ trợ phát triển công nghiệp chậm đổi mới; quản lý Nhà nước còn bất cập, chưa tạo được môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự thuận lợi, ổn định, minh bạch.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; lợi thế hạ tầng, nguồn nguyên liệu của tỉnh thấp hơn so với một số tỉnh trong khu vực.

- Ý thức trách nhiệm của một số doanh nghiệp còn thấp. Nguồn nhân lực nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương phát triển công nghiệp, chưa tạo được sự quan tâm, đồng hành của cả hệ thống chính trị. Công tác phối hợp trong quản lý Nhà nước còn chưa chặt chẽ; giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án chậm.

- Cơ chế, chính sách thu hút nhà đầu tư tham gia phát triển hạ tầng xã hội phục vụ các khu công nghiệp chưa hiệu quả.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX về phát triển công nghiệp. Gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp với quy hoạch phát triển các ngành kinh tế khác để hình thành các vùng công nghiệp, cụm liên kết ngành công nghiệp - khu công nghiệp, các vùng sản xuất - chuỗi giá trị công nghiệp, trọng tâm là cụm liên kết ngành.

- Kết hợp hài hòa phát triển công nghiệp theo cả chiều rộng và chiều sâu; chú trọng phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp; khai thác triệt để thành tựu Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin là chủ đạo, công nghiệp chế biến, chế tạo là trọng tâm, công nghiệp chế tạo thông minh là bước đột phá; chú trọng phát triển công nghiệp xanh.

- Nâng cao hiệu quả thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, các doanh nghiệp lớn trong nước có tính chất dẫn dắt, kết nối doanh nghiệp khác để tạo ra “*hệ sinh thái công nghiệp*” gắn với chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước, trong khu vực, trên thế giới.



- Chú trọng đầu tư, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hạ tầng và các dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp: hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, logistics, nhà ở xã hội, nhà ở chuyên gia; dịch vụ y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa,... tạo môi trường hấp dẫn thu hút doanh nghiệp đầu tư, lao động đến làm việc tại tỉnh.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1 Mục tiêu tổng quát**

- Phần đầu nằm trong nhóm các tỉnh dẫn đầu vùng đồng bằng Bắc bộ về phát triển công nghiệp, trong đó, có một số ngành công nghiệp có sức cạnh tranh quốc tế và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, tạo bước đột phá trong phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo gắn với chuyển giao công nghệ, kết nối các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước, đảm bảo phát triển bền vững; thu hút lao động chất lượng cao gắn với tăng quy mô, chất lượng dân số.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng công nghệ sạch, thân thiện môi trường.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

*\* Giai đoạn đến năm 2025:*

- Phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh tăng trưởng bình quân 12,6%/năm, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2025 đạt trên 213.000 tỷ đồng; tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp trong GRDP của tỉnh là 56,5%. Đến năm 2025, giá trị sản xuất công nghiệp hỗ trợ chiếm tỷ trọng 30%, công nghiệp chế biến chiếm tỷ trọng 20%, công nghiệp chế tạo, lắp ráp chiếm tỷ trọng 23,5% tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh<sup>1</sup>.

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 25%.

- Tổng vốn đầu tư thu hút đạt trên 160.000 tỷ đồng (bình quân 32.000 tỷ đồng/năm).

- Tạo việc làm mới cho trên 50.000 lao động ngành công nghiệp.

- Thu hút được từ 05 doanh nghiệp trở lên sản xuất các sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được

<sup>1</sup> Không bao gồm nhóm sản phẩm: xi măng, thức ăn chăn nuôi, chế biến đá.



khuyến khích phát triển<sup>2</sup>. Ưu tiên một số ngành, lĩnh vực như: ô tô, thiết bị công trình, thiết bị điện, thiết bị y tế.

- Phân đầu 100% các cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- Phân đầu cơ bản lấp đầy các khu công nghiệp đã hoạt động, lấp đầy 50% diện tích các khu công nghiệp mới thành lập. Nâng diện tích quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh lên trên 5.000 ha. Phân đầu hoàn thành thủ tục thành lập và tiến hành xây dựng hạ tầng 01 khu công nghệ cao. Hình thành một số cụm liên kết ngành công nghiệp.

- Từng bước đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp (*thông tin liên lạc, điện, nước, logistics, nhà ở xã hội, trường học, dịch vụ y tế, các thiết chế văn hóa,...*). Xây dựng và đưa vào sử dụng các dự án nhà ở xã hội phục vụ được từ 10.000 công nhân các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trở lên.

*\* Định hướng đến năm 2030:*

- Tiếp tục thu hút mở rộng sản xuất, tăng công suất các dự án hiện có và phát triển các dự án đầu tư ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo, đặc biệt là ngành công nghiệp công nghệ cao; nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp góp phần nâng cao mọi mặt đời sống của người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Phân đầu hoàn thành mục tiêu cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, nhiều sản phẩm công nghiệp có sức cạnh tranh quốc tế, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

### **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đối với phát triển công nghiệp**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt chủ trương, định hướng, mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển công nghiệp; nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành công nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, các đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương phát triển công nghiệp của tỉnh, thực hiện hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

<sup>2</sup> Ban hành theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.



- Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia xây dựng, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo.

**2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế chính sách của tỉnh trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương để phát huy các tiềm năng, lợi thế, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn. Thu hút, khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên và lao động; dự án có tỷ lệ nội địa hóa cao, có cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo, sử dụng nhân lực tại chỗ, có liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước. Ban hành tiêu chí, điều kiện, cơ chế thu hút dự án đầu tư vào tỉnh. Phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp có trọng tâm, trọng điểm. Tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành đầu tư, đưa vào hoạt động Dự án Nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô Hồng Đức.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp; nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đất đai, đầu tư, bảo vệ môi trường, bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư, đảm bảo bàn giao mặt bằng đúng tiến độ cho nhà đầu tư. Xử lý nghiêm các dự án thực hiện không đúng cam kết; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi mua bán, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép trong và ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục cấp phép đầu tư; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; cải thiện vị trí Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động, duy trì các kênh đối thoại với các nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cam kết



của tỉnh đối với các nhà đầu tư trên cơ sở kế thừa và có sự đổi mới, sáng tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Công khai, minh bạch hệ thống chính sách, thông tin về kinh tế - xã hội, thủ tục hành chính, đất đai,... tạo điều kiện phát triển công nghiệp.

- Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm công tác phòng cháy - chữa cháy, phòng chống dịch bệnh trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh trong sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng thẩm tra, thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; quản lý, giám sát chặt chẽ các hoạt động chuyển giao công nghệ. Ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ chế biến sâu và một số ngành lĩnh vực như: sản xuất ô tô, máy nông nghiệp, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện tử, thiết bị y tế,... Đổi mới về công nghệ, áp dụng phương thức “công nghiệp tuần hoàn” để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa của tỉnh,... được tiếp cận nguồn vốn, đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

### **3. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch đối với các khu công nghiệp, khu công nghệ cao**

- Hoàn thiện thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các khu công nghệ cao, khu công nghiệp mới; tăng cường công tác quản lý thu hút đầu tư theo đúng mục tiêu đề ra.

- Thực hiện đồng bộ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện, ưu tiên bố trí quỹ đất, mặt bằng sạch trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thu hút, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo.

- Tăng cường quản lý quỹ đất phát triển công nghiệp, nâng cao chất lượng hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để thu hút, phát triển các ngành công nghiệp theo định hướng của tỉnh.



#### **4. Huy động các nguồn lực tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại**

- Tích cực huy động các nguồn lực cho phát triển công nghiệp và đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp chuyên ngành đảm bảo kết nối liên thông, tổng thể gắn với phát triển hạ tầng giao thông chiến lược, công nghệ thông tin, viễn thông, cảng thủy nội địa và dịch vụ cảng thủy nội địa của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển hạ tầng logistics, các công trình, dự án giao thông kết nối các khu công nghiệp, hạ tầng cảng thủy nội địa,... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận các dịch vụ, cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Hoàn thành, đưa vào hoạt động Dự án Cụm cảng Yên Lệnh Hà Nam.

- Tập trung thu hút, kêu gọi nhà đầu tư các dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp; dịch vụ phục vụ đời sống, văn hoá tinh thần của người lao động như: nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở chuyên gia, các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, các công trình công cộng, công trình phúc lợi xã hội.

#### **5. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm**

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư thông qua hợp tác với các cơ quan ngoại giao, các đơn vị tư vấn nước ngoài, các nhà đầu tư lớn, các tập đoàn đa quốc gia nhằm khai thác hiệu quả các kênh thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ kể cả nội địa và xuất khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm, hoạt động thương mại điện tử hợp pháp.

#### **6. Tập trung đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp; đổi mới, nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo, quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở dạy nghề**

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực; tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Chú trọng đào tạo các ngành nghề: điện, điện tử - tin học, cơ khí, tự động hóa, công nghệ cao, công nghệ ô tô... Thu hút cơ sở đào tạo, dạy nghề chất lượng cao, tạo dựng chuỗi liên kết lao động sau đào tạo với doanh nghiệp. Quan tâm đào tạo chuyển đổi nghề và nâng cao kỹ năng nghề cho lao



động nông thôn, lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động. Tập trung thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ cán bộ, chuyên gia có năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được các yêu cầu về phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo...

- Xây dựng cơ chế, chính sách đẩy mạnh chuyển dịch lao động nhất là lao động nông nghiệp sang công nghiệp và đào tạo lại lao động; thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, xã hội về vai trò của giáo dục nghề nghiệp đối với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển con người.

- Quan tâm chăm lo đời sống cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; quy hoạch, tạo quỹ đất để phát triển đa dạng các loại hình nhà ở để thu hút công nhân, người lao động nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có tay nghề về làm việc, sinh sống tại tỉnh.

#### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp nói chung và ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh; tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan để thực hiện hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các kế hoạch, đề án cụ thể thực hiện Nghị quyết, rà soát, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch có liên quan; xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp phù hợp với thực tiễn địa phương và quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, tiến hành sơ kết, tổng kết để kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm.

4. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức và các tổ chức, đơn vị trực thuộc; cụ thể hóa, xây



dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

**5.** Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận cao trong việc triển khai, thực hiện Nghị quyết; thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội.

**6.** Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ đảng./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
  - Văn phòng Trung ương,
  - Các Ban xây dựng Đảng Trung ương,
  - Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
  - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
  - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
  - đảng ủy trực thuộc,
  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
  - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- } (để báo cáo)



**Lê Thị Thuý**